

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ MỚI THÔNG MINH
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ MỚI THÔNG MINH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: NEW INTELLIGENT INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: NEW INTELLIGENT INVESTMENT., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0110083270

3. Ngày thành lập: 05/08/2022

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 9, ngách 49 ngõ 165 phố Dương Quảng Hàm, Phường Quan Hoa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0904852430

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Hoàn thiện công trình xây dựng Chi tiết: Lắp đặt thiết bị nội thất Lát sàn hoặc tường bằng gạch, bê tông, đá xẻ, gạch gốm Ốp tường bằng gạch không nung, đá hoa, đá hoa cương (granit), đá phiến... Sơn bên ngoài và bên trong công trình nhà, Sơn các kết cấu công trình dân dụng Làm trần	4330
3.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: Phòng chống môi cho công trình xây dựng	4390
4.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
5.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống) (trừ hoạt động đấu giá)	4512
6.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (trừ hoạt động đấu giá)	4513
7.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
8.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (trừ hoạt động đấu giá)	4530
9.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (Loại trừ hoạt động đấu giá)	4610
10.	Bán buôn thực phẩm	4632

11.	Bán buôn đồ uống	4633
12.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
13.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác	4649
14.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
15.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
16.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) Bán buôn máy móc, thiết bị y tế	4659
17.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
18.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Loại trừ hoạt động kinh doanh vàng miếng)	4662
19.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Bán buôn gỗ cây - Bán buôn sản phẩm gỗ sơ chế	4663
20.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại	4669
21.	Khai thác và thu gom than cứng	0510
22.	Khai thác và thu gom than non	0520
23.	Khai thác quặng sắt	0710
24.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: Tổ chức, xúc tiến hoặc quản lý các sự kiện, như kinh doanh hoặc triển lãm, giới thiệu, hội nghị	8230
25.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh Kinh doanh theo phương thức nhượng quyền thương mại	8299
26.	Giáo dục nhà trẻ	8511
27.	Giáo dục mẫu giáo	8512
28.	Giáo dục tiểu học	8521
29.	Giáo dục trung học cơ sở	8522

30.	Giáo dục trung học phổ thông	8523
31.	Đào tạo sơ cấp	8531
32.	Đào tạo trung cấp	8532
33.	Đào tạo cao đẳng	8533
34.	Đào tạo đại học	8541
35.	Đào tạo thạc sỹ	8542
36.	Đào tạo tiến sỹ	8543
37.	Giáo dục thể thao và giải trí Chi tiết: Dạy chơi golf	8551
38.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật	8552
39.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Các dịch vụ dạy kèm (gia sư); - Các trung tâm dạy học có các khóa học dành cho học sinh yếu kém; - Dạy ngoại ngữ và kỹ năng đàm phán; - Đào tạo tự vệ; - Đào tạo về sự sống (Chỉ hoạt động khi cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép); - Đào tạo kỹ năng nói trước công chúng; - Dạy máy tính. Dạy khoa học, kỹ thuật, công nghệ và toán học (STEM), dạy đồ họa máy tính, dạy thủ công mỹ nghệ, dạy vẽ.	8559
40.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: Tư vấn du học Tổ chức các hội thảo khoa học về giáo dục, tư vấn giáo dục	8560
41.	Hoạt động của các cơ sở thể thao	9311
42.	Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao Chi tiết: Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp	9312
43.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản	6810
44.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Dịch vụ môi giới bất động sản Dịch vụ tư vấn bất động sản	6820
45.	Hoạt động liên quan đến kế toán, kiểm toán và tư vấn về thuế Chi tiết: Dịch vụ làm thủ tục về thuế	6920
46.	Hoạt động tư vấn quản lý Chi tiết: - Tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Quản lý chi phí đầu tư xây dựng.	7020

47.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Khảo sát xây dựng; - Lập thiết kế quy hoạch xây dựng; - Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng; - Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình;	7110
48.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
49.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
50.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
51.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn chuyển giao công nghệ	7490
52.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Bán lẻ trong siêu thị (Supermarket)	4719
53.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt	0722
54.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
55.	Khai thác và thu gom than bùn	0892
56.	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu	0899
57.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác	0990
58.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
59.	In ấn	1811
60.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
61.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
62.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi - Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng - Kinh doanh vận chuyển khách du lịch bằng xe ô tô	4931
63.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4932
64.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
65.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
66.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ Chi tiết: Hoạt động quản lý bãi đỗ, trông giữ phương tiện đường bộ	5225

67.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Dịch vụ đại lý, giao nhận vận chuyển Logistics Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay; Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan;	5229
68.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
69.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (Không gồm các hoạt động của quán bar, karaoke, vũ trường)	5610
70.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
71.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm Chi tiết: Hoạt động của các đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm	7810
72.	Cung ứng lao động tạm thời (Loại trừ cho thuê lại lao động)	7820
73.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động	7830
74.	Đại lý du lịch	7911
75.	Điều hành tua du lịch Chi tiết: Lữ hành nội địa, lữ hành quốc tế	7912
76.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
77.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan Chi tiết: - Trồng cây, chăm sóc và duy trì: + Sân thể thao, sân chơi và công viên giải trí khác (sân thể thao, sân chơi, bãi cỏ phơi nắng, sân golf)	8130
78.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
79.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu	3290
80.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
81.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
82.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
83.	Thu gom rác thải độc hại	3812
84.	Xây dựng nhà để ở	4101
85.	Xây dựng nhà không để ở	4102
86.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
87.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
88.	Xây dựng công trình thủy	4291
89.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
90.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
91.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: công trình thể thao ngoài trời	4299(Chính)

92.	Phá dỡ	4311
93.	Chuẩn bị mặt bằng (không bao gồm dò mìn và các hoạt động tương tự tại mặt bằng xây dựng)	4312
94.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
95.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752

6. Vốn điều lệ: 9.500.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 950.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN VĂN BẦY	Thôn Thủy Lai, Xã Giao An, Huyện Giao Thủy, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	10.000	100.000.000	1,050	0360940009 49	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	10.000	100.000.000	1,050		

2	NGUYỄN DUY TRIỂN	Thôn Thái Bình, Xã Mai Lâm, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	10.000	100.000.000	1,050	0340710000 51	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	100	100.000.000	1,050		
3	NGUYỄN ĐỨC ANH	Số 9, tổ 21 , Phường Quan Hoa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	930.000	9.300.000.000	97,900	0010760282 97	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	930.000	9.300.000.000	97,900		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài , nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	-----------------	---------------	--	--------------	---	------------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN ĐỨC ANH

Giới tính: Nam

Chức danh: *Chủ tịch hội đồng quản trị*

Sinh ngày: 05/08/1976

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001076028297

Ngày cấp: 18/12/2021

Nơi cấp: *Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: *Số 9, tổ 21, Phường Quan Hoa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Số 9, tổ 21, Phường Quan Hoa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội